TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
VIỆN NC PHÁT TRIỂN ĐBSCL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
Tên ngành: Hệ thống nông nghiệp
Mã ngành: 60620118

1	**Tên ngành đào tạo** *(Tiếng Việt và Anh)*	**Hệ thống nông nghiệp** Agricultural systems
2	**Mã ngành**	60620118
3	**Đơn vị quản lý** *(ghi Bộ môn và Khoa)*	Bộ môn Hệ thống nông nghiệp, Viện Nghiên cứu Phát triển Đồng bằng Sông Cửu Long
4	**Các ngành dự thi**	
4.1	**Ngành đúng, phù hợp** *(không học bổ sung kiến thức)*	Nông học
4.2	**Ngành gần** *(học bổ sung kiến thức)*	Khuyến nông, Chăn nuôi, Khoa học cây trồng, Bảo vệ thực vật, Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan, Kinh doanh nông nghiệp, Kinh tế nông nghiệp, Phát triển nông thôn, Lâm sinh.
5	**Mục tiêu** *(viết thành đoạn văn, lưu ý chương trình theo định hướng nào?)*	Chương trình đào tạo cao học chuyên ngành *Hệ thống Nông nghiệp* (HTNN) nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong giảng dạy, nghiên cứu, hoạch định chính sách, quản lý và chuyển giao khoa học kỹ thuật cho sử dụng nguồn tài nguyên nông nghiệp hợp lý và bền vững, góp phần đảm bảo an ninh lương thực và gia tăng giá trị xuất khẩu nông sản Quốc gia.
6	**Chuẩn đầu ra** (LO) *(từ ..... LO)*	
6.1	Kiến thức	
	LO.1	Khối kiến thức vững vàng về khái niệm, cách tiếp cận hệ thống và phương pháp nghiên cứu liên-đa ngành để phát triển nông nghiệp bền vững trong bối cảnh có nhiều tác động luôn thay đổi về tự nhiên, kinh tế, xã hội và kỹ thuật trong và ngoài nước
	LO.2	Hiểu biết tính chất, mục tiêu, phạm vi và tiến trình định hướng, qui hoạch và phát triển hệ thống nông nghiệp trong những bối cảnh và điều kiện tự nhiên, kinh tế-xã hội khác nhau tại địa phương
	LO.3	Phân tích được các quan điểm, cơ sở khoa học và tính pháp lý trong qui hoạch, phát triển hệ thống sản xuất nông nghiệp từ cấp quốc gia, vùng, tỉnh, huyện và xã
	LO.4	So sánh, chọn lọc, hiệu chỉnh và ứng dụng các phương pháp, nguyên lý phát triển hệ thống nông nghiệp theo cách tiếp cận liên ngành trong bối cảnh địa phương cụ thể
6.2	Kỹ năng	
	LO.5	Phân tích chính sách nông nghiệp, xây dựng kế hoạch, vận hành và kiểm soát các hoạt động trong lĩnh vực phát triển nông thôn
	LO.6	Kỹ năng thực hành, nhận định, đánh giá, phát hiện và giải quyết vấn đề ưu tiên theo cách tiếp cận hệ thống và có sự tham gia.
	LO.7	Thích ứng cao với sự phát triển khoa học-công nghệ và kinh tế quốc gia và vùng miền
	LO.8	Hoạch định, tổ chức, hướng dẫn, kiểm soát, dự báo cũng như kỹ năng trình bày, phản biện và tổng hợp các chủ đề liên quan đến hệ thống nông nghiệp

	LO.9	Giao tiếp thông dụng bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp. Đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp
6.3	Ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận văn	*Học viên tự học đạt chứng nhận B1 (bậc 3/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (Phụ lục II, Thông tư 15 ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).*
6.4	Thái độ; Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
	LO.10	Đủ năng lực và ứng dụng kiến thức và kỹ năng mới vào giảng dạy, nghiên cứu khoa học, hoạch định chính sách và quản lý trong lãnh vực phát triển nông nghiệp và nông thôn.
	LO.11	Làm việc độc lập, tư duy sáng tạo, vận dụng kiến thức, kỹ năng được trang bị vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp ở thành thị đến nông thôn, trong các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức quốc tế, doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh các lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên môi trường và phát triển nông thôn như là nhà hoạch định, quản lý nông nghiệp, chuyên gia
	LO.12	Hành xử, phục vụ hợp lý cho đối tượng cụ thể trong xã hội cũng như sự tham gia trong tiến trình qui hoạch, phát triển nông nghiệp, nông thôn
	LO.13	Khi cần tiếp tục học tập và nghiên cứu khoa học ở cấp cao hơn, học viên có thể học tiến sĩ về chuyên ngành này hoặc chuyên ngành thuộc nhóm ngành nông nghiệp trong và ngoài nước
7	**Cấu trúc chương trình đào tạo**	- Triết học: 3 tín chỉ - Kiến thức cơ sở: 15 tín chỉ - Kiến thức chuyên ngành: 32 tín chỉ - Luận văn tốt nghiệp: 10 tín chỉ
8	**Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành gần**	**Số học phần: 03 ; tổng tín chỉ: 09** - Tên các học phần *(tên, mã số HP, số tín chỉ)* 1) Phân tích an ninh lương thực, PD119: 3TC 2) Phương pháp khuyến nông, PD111: 3TC 3) Quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp, PD217: 3TC

Chương trình đào tạo chi tiết
Tổng số tín chỉ: 60TC
Thời gian đào tạo: 2 năm.

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
Phần kiến thức chung									
1	ML605	Triết học	3	x		45			I
2	PD602	Phương pháp nghiên cứu khoa học nông nghiệp nông thôn	3	x		35	20		I
3		Ngoại ngữ	*Học viên tự học đạt chứng nhận B1 (bậc 3/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (Phụ lục II, Thông tư 15 ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).*						
Phần kiến thức cơ sở									
4	PD626	Nguyên lý cơ bản hệ thống nông nghiệp	3	x		35	20		I
5	PD601	Kinh tế nông nghiệp ứng dụng và quản lý trang trại	3	x		35	20	PD626	I, II
6	NN769	Mô hình và mô phỏng trong quản lý tài nguyên và nông nghiệp	2	x		20	20	PD626	I, II
7	PD627	Sinh thái học nông nghiệp	3	x		35	20		I, II
8	PD604	Phân tích hệ thống nông nghiệp	2		x	20	20	PD626	I, II
9	MT606	Đánh giá tác động môi trường	2		x	20	20		I, II
10	PD623	Quản lý dự án	2		x	20	20		I, II
11	PDH601	Quản lý tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học	2		x	20	20		I, II
Cộng: 15TC (Bắt buộc: 11TC; Tự chọn: 4TC)									
Phần kiến thức chuyên ngành									
12	TS623	Hệ thống thủy sản	2	x		20	20	PD626	I, II
13	PDH602	Phát triển nông nghiệp bền vững và an ninh lương thực	3	x		35	20	PD626 PD602	I, II
14	PD630	Bảo tồn đất và nước	2	x		20	20		I, II
15	PD606	Phân tích chính sách phát triển NN-NT	2	x		20	20		I, II
16	PD628	Hệ thống cây trồng	3	x		35	20		I, II
17	PDP612	Thực hành	3	x		5	80	PD602	I, II
18	PDH603	Đánh giá tính thích nghi đất nông nghiệp	3		x	35	20		I, II
19	KT607	Kinh tế tài nguyên và môi trường nông thôn	2		x	20	20		I, II
20	PDP605	Đánh giá tổn thương và nâng cao sinh kế	2		x	20	20		I, II
21	PD625	Hệ thống hỗ trợ quyết định trong hệ thống nông nghiệp bền vững	2		x	20	20		I, II
22	PDH604	Tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp và sự phát triển	3		x	35	20		I, II
23	PDH605	Qui hoạch sử dụng đất NN	3		x	35	20	PD620	I, II
24	PD617	Thị trường nông thôn	2		x	20	20		I, II
25	KT609	Marketing nông nghiệp	2		x	20	20		I, II
26	PD619	Phân tích hệ thống chuỗi giá trị nông nghiệp	2		x	20	20		I, II
27	PD608	Phát triển nguồn lực xã hội	3		x	35	20		I, II
28	PDH606	Kinh doanh nông nghiệp	2		x	20	20		I, II
29	PD615	Tham gia và lãnh đạo	2		x	20	20		I, II
Cộng: 29TC (Bắt buộc: 15TC; Tự chọn: 14TC)									

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
Phần luận văn tốt nghiệp									
30	PDH900	Luận văn tốt nghiệp	**10**	x					I, II
		Tổng cộng	**60**	**42**	**18**				

Cần Thơ, ngày 10 tháng 10 năm 2015

BAN GIÁM HIỆU P.HIỆU TRƯỞNG	HỘI ĐỒNG KH-ĐT CHỦ TỊCH	VIỆN NCPT ĐBSCL VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Thanh Phương	Lê Việt Dũng	Nguyễn Văn Sánh